TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HỮU LŨNG** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2023/HS-ST
Ngày 17-2-2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU L, TỈNH LẠNG S

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thảo Nguyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Hồng Vân

Ông Phạm Văn Xuân

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Lý Hoài, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hữu L, tỉnh Lạng S.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu L, tỉnh Lạng S tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Tiến - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hữu L, tỉnh Lạng S xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2023/TLST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2023/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 02 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Trương Thế V (tên gọi khác: Không có), sinh ngày 03 tháng 3 năm 1985 tại huyện Hữu L, tỉnh Lạng S.

Nơi cư trú: Thôn Rừng D, xã Đồng T, huyện Hữu L, tỉnh Lạng S; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Ngọc Tr, sinh năm 1950 và bà TNguyễn Thị K, sinh năm 1955; vợ, con: Chưa có; tiền án: Ngày 15/11/2006, Tòa án nhân dân thành phố Bắc N, tỉnh Bắc N xử phạt 24 tháng tù về tội đánh bạc, truy nộp ngân sách 17.750.000 đồng, án phí 50.000 đồng tại Bản án số 06/2006/HSST, ngày 21/8/2008 chấp hành xong hình phạt tù, chưa chấp hành xong số tiền phải truy nộp ngân sách, án phí. Ngày 28/7/2020, Tòa án nhân dân thị xã Cửa L, tỉnh Nghệ A xử phạt 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy tại Bản án số 19/2020/HSST, ngày 17/11/2020 chấp hành xong toàn bộ Bản án; tiền sự: Không có; nhân thân: Ngày 19/12/2003, Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn ra Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng S về việc áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, thời hạn 24 tháng, ngày 24/10/2005 chấp hành xong; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/9/2022 đến nay. Có mặt.

2. Đặng Tuấn A (tên gọi khác: Không có), sinh ngày 10 tháng 10 năm 1985 tại huyện Hữu L, tỉnh Lạng S.

Nơi cư trú: Số *, ngõ *, đường Thụy H, khu Tân L, thị trấn Hữu L, huyện Hữu L, tỉnh Lạng S; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 09/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Tử Đ (đã chết) và bà Nguyễn Thị TY, sinh năm 1962; vợ: Từng sống chung như vợ chồng với chị Lê Thị Nhật Linh và 01 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa từng bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/9/2022 đến nay. Có mặt.

3. Nguyễn Văn Q (tên gọi khác: Không có), sinh ngày 26 tháng 9 năm 1983 tại huyện Hữu L, tỉnh Lạng S.

Nơi cư trú: Số nhà 164, đường Chi Lăng, khu Tân Mỹ I, thị trấn Hữu Lũng, huyện Hữu L, tỉnh Lạng S; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1961 và bà Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1962; vợ: Có vợ và 01 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Ngày 15/3/2006, Công an huyện Hữu L, tỉnh Lạng S ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 150.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép tài sản người khác, cùng ngày chấp hành xong. Ngày 15/10/2007, Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng S ra Quyết định về việc áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, thời hạn 24 tháng, ngày 28/10/2009 chấp hành xong. Ngày 21/4/2011, Công an huyện Hữu L, tỉnh Lạng S ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về lĩnh vực an ninh và trật tự an toàn xã hội, phạt tiền 750.000 đồng, ngày 22/4/2011 chấp hành xong. Ngày 07/11/2012, Tòa án nhân dân huyện Hữu L, tỉnh Lạng S xử phạt 09 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, phạt bổ sung 5.000.000 đồng, án phí 200.000 đồng, ngày 23/4/2019 chấp hành xong toàn bộ bản án; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/9/2022 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hữu Lũng đến nay. Có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng:

1. Chị Lành Thị H. Vắng mặt.

2. Anh Đinh Hải Ch. Vắng mặt.

3. Anh Đào Đình H1. Vắng mặt.

4. Anh Nguyễn Thành L. Vắng mặt.

5. Anh Nguyễn Văn H1. Vắng mặt.

6. Anh Bùi Hoàng Anh T1. Vắng mặt.

7. Anh Nông Minh T2. Vắng mặt.

8. Chị Nguyễn Thu H2. Vắng mặt.

9. Chị Nguyễn Thanh H3. Vắng mặt.

10. Anh Nguyễn Đức T4. Vắng mặt.

11. Chị Tráng Thị Y1. Vắng mặt.

12. Chị Dương Thị H5. Vắng mặt.

13. Chị Đặng Xà L2. Vắng mặt.

14. Chị Lý Xà X. Vắng mặt.

15. Anh Nguyễn Quốc Đ1. Vắng mặt.

16. Chị Lý Thị T6. Vắng mặt.

17. Anh Lê Ngọc Q. Vắng mặt.

18. Anh La Minh V1. Vắng mặt.

19. Chị Vy Kim Th. Vắng mặt.

20. Anh Lương Phúc L4. Vắng mặt.

21. Bà TNguyễn Thị K. Vắng mặt.

22. Chị Bùi Thị C1. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 06/9/2022, Đặng Tuấn A, Trương Thế V, Nguyễn Văn Q và một số đối tượng khác tổ chức ăn cơm tại nhà Trần Anh T, sinh năm 1977, trú tại thôn Sẩy, xã Đồng Tân, huyện Hữu L, tỉnh Lạng S. Khoảng 21 giờ cùng ngày thì ăn cơm xong, lúc này Đặng Tuấn A mời mọi người đi hát tại quán Karaoke Trà Cổ thuộc thôn Sẩy, xã Đồng Tân, huyện Hữu Lũng, mọi người đồng ý. Đặng Tuấn A nảy sinh ý định mua ma túy về để tất cả mọi người cùng sử dụng ở phòng hát nên gọi Nguyễn Văn Q ra góc sân nhà Trần Anh T, đưa cho Q 7.000.000 đồng và bảo Q đi mua 02 chỉ ma túy ke (tức ma túy Ketamine) và 08 viên kẹo (tức ma túy MDMA), Q đồng ý. Sau khi nhận tiền, Q gọi điện cho "Cò Thêm" tức Lương Phúc L4 sinh năm 1991, trú tại thôn Trường Sơn, xã Sơn Hà, huyện Hữu Lũng hỏi mua ma túy thì Long bảo không biết chỗ bán. Q báo lại cho Tuấn Anh biết, Tuấn Anh bảo Q đưa tiền cho V đi mua ma túy. Nguyễn Văn Q gọi Trương Thế V ra phía ngoài đường, đưa cho V số tiền 7.000.000 đồng mà Tuấn Anh vừa đưa cho và bảo V đi mua ma túy thì V hiểu đây là tiền để mua ma túy về cho mọi người cùng sử dụng và trả tiền đi lại nên đồng ý. Sau đó, Q và Tuấn Anh cùng đến quán Karaoke Trà Cổ, Q thuê phòng số 02 và cả hai đi vào phòng hát. Trương Thế V sau khi cầm tiền từ Q thì gọi điện cho một người tên Hoàng trú tại thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang hỏi mua 02 chỉ ma túy ke, 06 viên ma túy kẹo thì Hoàng đồng ý bán với giá 6.200.000 đồng và yêu cầu chuyển khoản trước 5.200.000 đồng, còn lại 1.000.000 đồng khi nhận hàng sẽ thanh toán, đồng thời Hoàng gửi cho V số tài khoản ngân hàng. Do không có số tài khoản nên V gọi bạn gái là Lành Thị H sinh năm 1993, trú tại thôn Cã Trong, xã Minh Sơn, huyện Hữu Lũng ra phía ngoài cổng nhà Trần Anh T nhờ chuyển tiền trả nợ nhưng thực chất là để mua ma túy, Hiền đồng ý. Tuy nhiên, do tài khoản của Lành Thị H chỉ còn khoảng 4.000.000 đồng nên V gọi Nguyễn Thu H2 sinh năm 1980, trú tại phường Tam Thanh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn ra phía ngoài cổng nhà Trần Anh T nhờ chuyển vào tài khoản của Lành Thị H 1.200.000 đồng. Sau đó, V cho Lành Thị H số tài khoản

của Hoàng, Hiền chuyển 5.200.000 đồng; V trả 4.000.000 đồng cho Lành Thị H và 1.200.000 đồng cho Nguyễn Thu H2 rồi gọi taxi đi thành phố Bắc Giang lấy ma túy. Tiếp đó, những người cùng ăn cơm tại nhà Trần Anh T lần lượt đến phòng hát số 02 quán Karaoke Trà Cổ. Nguyễn Văn Q đi ra ngoài hỏi mượn nhân viên của quán 01 chiếc đĩa sứ mang vào phòng mục đích để sử dụng Ketamine. Trương Thế V sau khi mua được ma túy thì gọi điện hỏi Q đang ở đâu, Q trả lời ở phòng hát 02 quán Karaoke Trà Cổ thì V mang ma túy vào phòng hát số 02.

Lúc này tại phòng hát số 02 quán Karaoke Trà Cổ có Đặng Tuấn A, Nguyễn Văn Q, Trương Thế V, Lành Thị H, Nguyễn Thu H2, Nguyễn Đức T4, Nguyễn Quốc Đ1, Nguyễn Văn H1, Bùi Hoàng Anh T1, Nguyễn Thành L, Nông Minh T2, Đào Đình H1, Đinh Hải Ch, Nguyễn Thanh H3, Bùi Thị C1, Đặng Xà L2, Lý Thị T6, Tráng Thị Y1 và Dương Thị H5. Trương Thế V bỏ toàn bộ số ma túy kẹo để trên bàn để ai có nhu cầu tự lấy sử dụng. Đối với gói Ketamine, V sử dụng chiếc thẻ ngân hàng Agribank màu xanh có tên VY KIM TH có sẵn tại phòng để giằm nhuyễn, kẻ thành các đường chỉ trên chiếc đĩa sứ. Đồng thời, V lấy ra 02 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng, V tự cuốn 01 ống hút, Tuấn Anh cuốn 01 ống hút, mỗi ống hút có 02 đầu được bọc bằng 02 vỏ đầu lọc thuốc lá dùng để hít ma túy.

Trương Thế V cầm đĩa sứ và tự dùng ống hút đặt lên mũi hít 02 đường ma túy, sau đó một tay cầm đĩa, một tay cầm điện thoại bật đèn flash soi mời mọi người trong phòng sử dụng ma túy Ketamine. Trong số những người có mặt tại phòng hát một số người sử dụng ma túy Ketamine bằng cách dùng ống hút đặt lên mũi và hít các đường ma túy đã được kẻ sẵn trên đĩa gồm: Nguyễn Văn Q, Nguyễn Quốc Đ1, Nguyễn Đức T4, Nguyễn Thành L, Đinh Hải Ch, Nguyễn Văn H1, Bùi Hoàng Anh T1, Đặng Xà L2, Nguyễn Thu H2.

Đối với số ma túy kẹo được để trên bàn, một số người tự sử dụng bằng cách pha vào coca rồi uống gồm: Đặng Tuấn A, Bùi Hoàng Anh T1, Đinh Hải Ch, Đào Đình H1, Nông Minh T2, Lành Thị H, Bùi Thị C1, Nguyễn Thanh H3, Nguyễn Thu H2. Đến hồi 00 giờ 05 phút ngày 07/9/2022, Công an huyện Hữu Lũng kiểm tra phòng số 02 thì Nguyễn Văn Q gạt vỡ chiếc đĩa đựng ma túy, tổ công tác đã lập biên bản sự việc và thu giữ vật chứng có liên quan.

Tại bản Kết luận giám định số 325/KL-KTHS ngày 12/9/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận chất bột màu trắng thu giữ dưới sàn phòng là ma túy Ketamine có khối lượng 0,023 gam; viên nén thu giữ trên mặt bàn là ma túy MDMA có khối lượng 0,390 gam.

Tại bản Kết luận giám định số 394/KL-KTHS ngày 30/9/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận toàn bộ số tiền Việt Nam 9.010.000 đồng đều là tiền thật.

Kết quả xét nghiệm ma túy ngày 07/9/2022 những người dương tính với ma túy gồm: Đặng Tuấn A, Trương Thế V, Nguyễn Văn Q, Đào Đình H1, Nguyễn Thanh H3, Nguyễn Thu H2, Bùi Thị C1, Nguyễn Đức T4, Nông Minh T2, Nguyễn Thành L, Nguyễn Quốc Đ1, Lành Thị H, Bùi Hoàng Anh T1, Nguyễn Văn H1, Đinh Hải Ch, Đặng Xà L2.

Tại bản Cáo trạng số 07/CT-VKS ngày 16 tháng 01 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu L, tỉnh Lạng S đã truy tố bị cáo Trương Thế V về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại các điểm b, h khoản 2 Điều 255; truy tố các bị cáo Đặng Tuấn A, Nguyễn Văn Q cùng về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Trương Thế V, Đặng Tuấn A, Nguyễn Văn Q thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Trương Thế V, Đặng Tuấn A, Nguyễn Văn Q phạm tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Về hình phạt:

- Áp dụng điểm b, h khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trương Thế V, xử phạt từ 08 (tám) năm đến 09 (chín) năm tù.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn Q, xử phạt từ 07 (bẩy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm tù.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đặng Tuấn A, xử phạt từ 07 (bẩy) năm 03 (ba) tháng đến 07 (bẩy) năm 09 (chín) tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng các điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị: Tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ số ma túy bị thu giữ; 01 chiếc đĩa sứ, 03 túi nilon màu trắng, 01 thẻ ngân hàng màu xanh, 04 vỏ đầu lọc thuốc lá; tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu vàng thu giữ của Trương Thế V, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng thu giữ của Nguyễn Văn Q; trả lại bị cáo Đặng Tuấn A 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng đã qua sử dụng.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, trong lời nói sau cùng các bị cáo trình bày đã ăn năn hối cải, xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, người làm chứng chị Lành Thị H, anh Đinh Hải Ch, anh Đào Đình H1, anh Nguyễn Thành L, anh Nguyễn Văn H1, anh Bùi Hoàng Anh T1, anh Nông Minh T2, chị Nguyễn Thu H2, chị Nguyễn Thanh H3, anh Nguyễn Đức T4, chị Tráng Thị Y1, chị Dương Thị H5, chị Đặng Xà L2, chị Lý Xà X, anh

Nguyễn Quốc Đ1, chị Bùi Thị C1, chị Lý Thị T6, anh Lê Ngọc Q, anh La Minh V1, chị Vy Kim Th, anh Lương Phúc L4, bà TNguyễn Thị K đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, không có lý do. Tuy nhiên lời khai tại Cơ quan điều tra đã được làm rõ. Do đó, căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa không có ai có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo Trương Thế V, Đặng Tuấn A, Nguyễn Văn Q đã thừa nhận hành vi của mình. Xét lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Tối, ngày 06/9/2022, tại quán hát karaoke Trà Cổ, Trương Thế V, Đặng Tuấn A, Nguyễn Văn Q đã có hành vi cung cấp ma túy cho Đặng Tuấn A, Trương Thế V, Nguyễn Văn Q, Đào Đình H1, Nguyễn Thanh H3, Nguyễn Thu H2, Bùi Thị C1, Nguyễn Đức T4, Nông Minh T2, Nguyễn Thành L, Nguyễn Quốc Đ1, Lành Thị H, Bùi Hoàng Anh T1, Nguyễn Văn H1, Đinh Hải Ch, Đặng Xà L2 để cùng sử dụng trái phép chất ma túy thì bị bắt quả tang cùng tang vật. Trong đó, khối lượng ma túy còn lại sau khi sử dụng là 0,023 gam loại ma túy Ketamine và 0,390 gam loại ma túy MDMA. Bị cáo Trương Thế V đã tái phạm, chưa được xóa án tích lại thực hiện hành vi phạm tội do lỗi cố ý nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Với hành vi trên, việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu L, tỉnh Lạng S đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trương Thế V phạm tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại điểm b, h khoản 2 Điều 255; bị cáo Đặng Tuấn A, bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tính chất hành vi phạm tội: Hành vi của các bị cáo là rất nghiêm trọng, gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội. Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, hoàn toàn nhận thức được ma tuý là loại độc dược gây nghiện do Nhà nước độc quyền quản lý, nghiêm cấm các hoạt động sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển, sử dụng trái phép chất ma túy. Nhưng các bị cáo vẫn cố tình cung cấp ma túy, chuẩn bị địa điểm, dụng cụ, tổ chức cho người khác sử dụng ma túy, bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Điều đó đã gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng đến tình hình trật tự an ninh trên địa bàn dân cư. Do vậy các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo tội danh, hình phạt đã quy định tại Bộ luật Hình sự.

[5] Đây là vụ án hình sự mang tính chất đồng phạm giản đơn do các bị cáo cùng cố ý thực hiện tội phạm nên cùng phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình đã gây ra, xong về nguyên tắc mỗi người đồng phạm phải chịu trách

nhiệm độc lập về việc cùng thực hiện hành vi phạm tội, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự liên quan đến bị cáo nào thì áp dụng đối với riêng bị cáo đó. Bị cáo Trương Thế V là người đi mua ma túy, cung cấp 02 tờ 10.000 đồng cuộn 01 tờ 10.000 đồng thành 01 ống hút, dùng điện thoại bật đèn flash mời mọi người sử dụng ma túy nên xác định bị cáo có vai trò lớn nhất. Bị cáo Đặng Tuấn A là người khởi xướng và cung cấp tiền để bị cáo Nguyễn Văn Q đi mua ma túy, cuộn 01 tờ 10.000 đồng thành 01 ống hút nên có vai trò thứ hai; bị cáo Nguyễn Văn Q là người đưa tiền của Đặng Tuấn A cho Trương Thế V mua ma túy, chuẩn bị phòng hát, chuẩn bị đĩa sứ để đựng ma túy nên có vai trò thấp nhất.

[6] Về nhân thân: Bị cáo Trương Thế V có 02 tiền án về tội đánh bạc và tội tàng trữ trái phép chất ma túy chưa được xoá án tích, 01 lần bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc; bị cáo Nguyễn Văn Q đã 02 lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép tài sản của người khác và đánh nhau, 01 lần bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, 01 lần bị xét xử về tội mua bán trái phép chất ma túy nên xác định bị cáo Trương Thế V, bị cáo Nguyễn Văn Q có nhân thân không tốt; bị cáo Đặng Tuấn A có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

[7] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Đặng Tuấn A có mẹ đẻ được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và đào tạo tặng Huy chương Vì sự nghiệp giáo dục; Ban Chấp hành Tổng liên đoàn Lao động Việt Nam tặng Kỷ niệm chương Vì sự nghiệp xây dựng tổ chức công đoàn và tham gia phòng chống dịch bệnh covit -19 tại địa phương nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đây là tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự được Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[8] Sau khi xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, đảm bảo cho các bị cáo có thời gian cải tạo, học tập, tu dưỡng, sửa chữa sai lầm, trở thành công dân có ích.

[9] Về hình phạt bổ sung: Xét cụ thể trường hợp của các bị cáo không có tài sản riêng để đảm bảo thi hành hình phạt bổ sung nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[10] Về xử lý vật chứng: Đối với chất ma túy là mẫu vật sau giám định đựng trong phong bì niêm phòng là vật cấm tàng trữ lưu hành; 01 chiếc đĩa sứ, 03 túi nilon màu trắng, 01 thẻ ngân hàng màu xanh, 04 vỏ đầu lọc thuốc lá là dụng cụ sử dụng ma túy nên cần tịch thu tiêu huỷ; đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung thu giữ của Trương Thế V, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng thu giữ của Nguyễn Văn Q, 20.000 đồng của Trương Thế V đã sử dụng vào việc trao đổi mua bán ma túy, chuyển khoản tiền mua ma túy và dùng làm ống hút để hít ma túy nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước; trả lại bị cáo Đặng Tuấn A 01

điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng đã qua sử dụng có số Imei 05 số cuối 29480, lắp sim số 0984.998.632 do không liên quan đến hành vi phạm tội.

[11] Vật chứng không liên quan đến hành vi phạm tội gồm: 01 điện thoại thu giữ của Lành Thị H, 5.500.000 đồng thu giữ của Trương Thế V là tiền Hiền đưa cho V cầm hộ; 01 điện thoại thu giữ của Nguyễn Thành L; 01 điện thoại và 190.000 đồng thu giữ của Bùi Hoàng Anh T1; 01 điện thoại, 01 ví giả da, 3.300.000 đồng thu giữ của Đào Đình H1; 01 điện thoại thu giữ của Bùi Thị C1; 01 điện thoại của Đinh Hải Ch; 01 điện thoại thu giữ của Nguyễn Văn H1 là tài sản cá nhân của các đối tượng, không sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp với quy định của pháp luật.

[12] Về đối tượng liên quan đến việc bán chất ma túy: Bị cáo Trương Thế V khai nhận toàn bộ số ma túy các bị cáo sử dụng là do bị cáo mua của một người đàn ông tên Hoàng ở Bắc Giang, người lái xe taxi bị cáo thuê để đi lại tối ngày 06/9/2022. Tuy nhiên, bị cáo không cung cấp được thông tin cụ thể về nhân thân, lai lịch, địa chỉ của các đối tượng trên; đối với số thuê bao 0326.134.556 của Hoàng mà bị cáo Trương Thế V liên lạc để mua ma túy làm rõ có chủ thuê bao là Vũ Thị Thu sinh năm 1991, trú tại số 38, Hồ Công Dự 1, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang; đối với số tài khoản 0326134556 ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng mà Trương Thế V chuyển tiền để mua ma túy làm rõ chủ tài khoản là Nguyễn Văn Đức sinh năm 1989, trú tại thôn Tân Văn I, xã Tân Dĩnh, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại nơi cư trú của Vũ Thị Thu, Nguyễn Văn Đức nhưng Vũ Thị Thu, Nguyễn Văn Đức thường xuyên không có mặt ở nhà, không rõ đi đâu, làm gì. Do địa điểm mua bán ma túy, nơi cư trú của Vũ Thị Thu tại thành phố Bắc Giang, nơi cư trú của Nguyễn Văn Đức tại huyện Lạng Giang nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hữu Lũng đã chuyển thông tin có dấu hiệu tội phạm đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Giang, huyện Lạng Giang để tiếp tục xác minh, làm rõ.

[13] Đối với Lương Phúc L4, quá trình điều tra không có căn cứ xác định Long có hành vi mua bán trái phép chất ma túy nên không đề cập xử lý.

[14] Đối với chủ quán hát Karaoke Trà Cổ là La Minh V1 sinh năm 1981, trú tại thôn Sẩy, xã Đồng Tân, huyện Hữu Lũng, quá trình điều tra làm rõ Vượng không biết các bị cáo thuê phòng hát để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên không xem xét xử lý.

[15] Đối với Nguyễn Thu H2 là người bị cáo Trương Thế V nhờ chuyển tiền vào tài khoản của Lành Thị H. Sau đó Lành Thị H chuyển tiền vào số tài khoản của người đàn ông tên Hoàng. Qúa trình điều tra đã làm rõ Nguyễn Thu H2 và Lành Thị H không biết việc bị cáo V nhờ chuyển tiền để mua ma túy nên không xem xét xử lý.

[15] Đối với các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy tối ngày 06/9/2022, ngày 04/01/2023, Công an huyện Hữu Lũng đã ra quyết định xử lý vi phạm hành chính là đúng theo quy định của pháp luật.

[16] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu L, tỉnh Lạng S là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội đã xảy ra, đúng với các quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[17] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng sung công quỹ Nhà nước, theo quy định tại khoản 2, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[18] Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn luật định theo quy định tại khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b, h khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trương Thế V

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn Q.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đặng Tuấn A.

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106, Điều 293, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Trương Thế V, Đặng Tuấn A, Nguyễn Văn Q phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Trương Thế V 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/9/2022.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 07 (bẩy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/9/2022.

Xử phạt bị cáo Đặng Tuấn A 07 (bẩy) năm 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/9/2022.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 02 phong bì thư dán kín, bên trong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định (chất ma túy); 01 chiếc đĩa sứ màu trắng, đã vỡ thành nhiều mảnh; 03 túi nilon màu trắng, miệng kẹp dính có viền màu xanh; 01 thẻ ngân hàng màu xanh mang tên VY KIM TH; 04 vỏ đầu lọc thuốc lá.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu vàng, có gắn 01 sim thu giữ của Trương Thế V; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng, có gắn 01 sim thu giữ của Nguyễn Văn Q; 01

phong bì thư dán kín, trong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định (gồm 02 tờ tiền Việt Nam đều có mệnh giá 10.000 đồng).

- Trả lại bị cáo Đặng Tuấn A 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng đã qua sử dụng có số Imei 05 số cuối 29480, lắp sim số 0984.998.632.

Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Hữu Lũng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hữu Lũng ngày 17/01/2023.

4. Về án phí: Buộc các bị cáo Trương Thế V, Đặng Tuấn A, Nguyễn Văn Q mỗi người phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Hữu Lũng;
- Công an huyện Hữu Lũng;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Hữu Lũng;
- Chi cục THADS huyện Hữu Lũng;
- Bị cáo; Người TGTT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Thảo Nguyên

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN	THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Lê Thị Hồng Vân **Phạm Văn Xuân**	**Ngô Thảo Nguyên**